

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09-9-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thuý Phương
- Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vi Văn S, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/5/2024, bản tự khai ngày 08/7/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vi Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị B trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau trong một khoảng thời gian, ngày 21/10/2014 anh và chị Hoàng Thị B đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 22/10/2014 thì tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, anh về ở rể nhà chị Hoàng Thị B. Sau khi kết hôn anh và chị Hoàng Thị B chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, vợ chồng không chia sẻ, bàn bạc được với nhau về mọi việc trong gia đình, vì vậy anh đã về nhà mẹ đẻ tại thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, sinh sống từ tháng 4/2023 đến nay và sống ly thân từ thời gian đó. Tháng 09/2023 anh gửi đơn xin hôn với chị Hoàng Thị B tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, sau khi anh suy nghĩ lại anh đã rút đơn về đoàn tụ, nhưng từ ngày rút đơn về tình cảm vợ chồng không có tiến triển tốt, anh và chị Hoàng Thị B vẫn sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị Hoàng Thị B không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị B.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị B có 03 người con chung là cháu Hoàng Vi Bảo N, sinh ngày 05/3/2015; Hoàng Bảo T, sinh ngày 25/11/2016; Hoàng Minh K, sinh ngày 13/7/2018. Hiện nay các con đang ở cùng chị Hoàng Thị B. Khi ly hôn, anh đề nghị để chị Hoàng Thị B là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung, vì hiện nay anh chưa có nhà, vẫn ở nhờ mẹ đẻ và cũng không có tài sản gì; về cấp dưỡng nuôi con, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 800.000 đồng/tháng/01 con, 03 con là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) trên một tháng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung; nợ chung và cho vay chung: Không có.

Đối với bị đơn chị Hoàng Thị B, tại bản tự khai đề ngày 05/8/2024 và tại biên bản hòa giải ngày 19/8/2024, chị Hoàng Thị B trình bày như sau: Chị và anh Vi Văn S được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn như anh Vi Văn S đã trình bày. Sau khi kết hôn chị và anh Vi Văn S chung sống hạnh phúc được một thời gian, thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên chị và anh Vi Văn S hay cãi nhau, đến năm 2023 anh Vi Văn S về nhà nội tại thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sinh sống cho đến nay, vợ chồng tôi chính thức sống ly thân từ thời gian đó. Anh Vi Văn S đã một lần gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xin ly hôn với chị, nhưng sau đó anh Vi Văn S lại rút đơn về. Bản thân chị xác định không còn tình cảm với anh Vi Văn S, nhưng vì con còn nhỏ nên chị chưa đồng ý ly hôn với anh Vi Văn S.

Về con chung: Chị và anh Vi Văn S có 03 con chung là cháu Hoàng Vi Bảo N, sinh ngày 05/3/2015; Hoàng Bảo T, sinh ngày 25/11/2016; Hoàng Minh K, sinh ngày 13/7/2018. Hiện nay các con đang ở cùng chị. Trường hợp phải ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung, anh Vi Văn S sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 800.000 đồng/tháng/01 con, 03 con là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) trên một tháng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh Vi Văn S phải trả lãi chậm trả đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ chung và cho vay chung: Không có.

Ý kiến của con chung chưa thành niên cháu Hoàng Vi Bảo N trình bày tại bản tự khai: Cháu hiện đang học lớp 4 trường tiểu học L, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Ý kiến của con chung chưa thành niên cháu Hoàng Bảo T trình bày tại bản tự khai: Cháu hiện đang học lớp 3 trường tiểu học T1, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định mối quan hệ tranh chấp; xác định tư cách của những người tham gia tố tụng; việc giao nộp chứng cứ; việc thu thập chứng cứ hướng dẫn đương sự viết bản tự khai; việc tổng đạt các văn bản tố tụng; việc thông báo, thành phần, trình tự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát được thực hiện đúng theo Điều 48, Điều 191, Điều 195 đến Điều 198, Điều 203, Điều 204, Điều 208, Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đúng quy định về việc viết bản tự khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vi Văn S, cho anh Vi Văn S ly hôn với chị Hoàng Thị B.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Hoàng Thị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là cháu Hoàng Vi Bảo N, sinh ngày 05/3/2015; Hoàng Bảo T, sinh ngày 25/11/2016; Hoàng Minh K, sinh ngày 13/7/2018; anh Vi Văn S sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con là 800.000 đồng/tháng/01 con, 03 con là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) trên một tháng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không phải trả lãi chậm trả đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Vi Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung và cho vay chung: Không có, không xem xét.

Về án phí: Anh Vi Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Hoàng Thị B. Tại phiên tòa hôm nay, chị Hoàng Thị B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Hoàng Thị B.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 03/5/2024 anh Vi Văn S gửi đơn xin ly hôn với chị Hoàng Thị B, có nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vi Văn S và chị Hoàng Thị B trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau trong một khoảng thời gian, năm 2014 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh Vi Văn S và chị Hoàng Thị B chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau, vợ chồng không chia sẻ, bàn bạc được với nhau về mọi việc trong gia đình, anh Vi Văn S đã về nhà mẹ đẻ tại xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn từ tháng 4/2023 đến nay. Tháng 09/2023 anh Vi Văn S gửi đơn xin hôn với chị Hoàng Thị B tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, sau khi suy nghĩ lại anh Vi Văn S đã rút đơn về đoàn tụ, nhưng từ ngày rút đơn về tình cảm vợ chồng không có tiến triển tốt, anh Vi Văn S và chị Hoàng Thị B vẫn sống ly thân. Chị Hoàng Thị B cũng thừa nhận không còn tình cảm với anh Vi Văn S, nhưng chị không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Vi Văn S vì các con còn nhỏ. Hội đồng xét xử thấy về quan hệ hôn nhân của anh Vi Văn S và chị Hoàng Thị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho anh Vi Văn S được ly hôn với chị Hoàng Thị B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Anh Vi Văn S và chị Hoàng Thị B có 03 con chung là cháu Hoàng Vi Bảo N, sinh ngày 05/3/2015; Hoàng Bảo T, sinh ngày 25/11/2016; Hoàng Minh K, sinh ngày 13/7/2018. Anh Vi Văn S đề nghị chị Hoàng Thị B sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung, vì hiện nay anh không có nhà và tài sản. Chị Hoàng Thị B có ý kiến trường hợp phải ly hôn chị yêu cầu sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện nay 03 con

chung của anh Vi Văn S và chị Hoàng Thị B đang ở cùng chị Hoàng Thị B, các cháu vẫn được chăm sóc tốt và đi học hành đầy đủ, đảm bảo các điều kiện để các cháu được phát triển, nên cần giao cho chị Hoàng Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là cháu Hoàng Vi Bảo N, cháu Hoàng Bảo T, cháu Hoàng Minh K.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại biên bản hòa giải ngày 19/8/2024 chị Hoàng Thị B có ý kiến trường hợp phải ly hôn chị yêu cầu anh Vi Văn S cấp dưỡng nuôi con chung là 800.000 đồng/tháng/01 con, 03 con là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) trên một tháng, cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị B không yêu cầu anh Vi Văn S phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh Vi Văn S cũng nhất trí mức cấp dưỡng nuôi con như chị Hoàng Thị B yêu cầu.

[6] Về tài sản chung; nợ chung và cho vay nợ chung: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Vi Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273, điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vi Văn S, cho anh Vi Văn S được ly hôn chị Hoàng Thị B.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Vi Bảo N, sinh ngày 05/3/2015, Hoàng Bảo T, sinh ngày 25/11/2016, Hoàng Minh K, sinh ngày 13/7/2018 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Vi Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vi Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị B, cụ thể là 800.000 đồng/tháng/01 con, 03 con là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (09/9/2024). Anh Vi Văn S không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, vì chị Hoàng Thị B không yêu cầu.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Vi Văn S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số BLTU23 số 0000801 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thu ngày 17/6/2024, anh Vi Văn S còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Vi Văn S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Hoàng Thị B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Thụy Hùng, H.Cao Lộc, T.Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Đặng Thị Duyên